

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày: 13/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa ông: **Ngô Trung Thực.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Bình,

Nghề nghiệp: Giáo viên;

2. Ông: Siu Hoàng,

Nghề nghiệp: Cán bộ hội nông dân huyện Chư Prông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông: **Hà Đức Quang** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Prông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông tham gia phiên tòa ông: **Nguyễn Sỹ Kiên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Siu L, sinh năm 1975 tại: Xã G, TP. P, tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K – Kl, xã Ia B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ, dân tộc: Jarai; Con ông: Ra Lan H và bà Siu D. Bị cáo có vợ là Kpuih K và có 03 con;

-Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

-Bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 19/12/2020. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Siu L có ông Mai Văn Tấn – Luật sư; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bị hại: Cháu K Pă H, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2006,
Nơi đăng ký HKTT: Làng Bò, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Làng B, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt; Người đại diện hợp pháp của người bị hại K Pă H là bà Kpă Ph, sinh năm 1988, địa chỉ: Làng B, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại K Pă H là bà Trang Thị Thủy Dương, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Rơ Mah B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Làng , xã G, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Những người làm chứng:**

+Kpă Ph, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Làng B, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+Rơ Châm T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng K – Kl, xã Ia B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+Ksor Ph, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng B, thị trấn Chư P, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+Siu P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Làng K – Kl, xã Ia B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+Rơ Châm N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng K – Kl, xã Ia B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Jrai:** Ông Siu Blóck, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Làng K , xã Ia , huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông truy tố về hành vi pHm tội như sau: Vào khoảng 18h00 phút ngày 13/12/2020, Siu L mua 2,5 lít rượu trắng và một ít đậu khuôn đem đến hiên nhà khu tập thể của Đội 32, Nông trường cao su An Biên, thuộc xã Ia M, huyện Chư Pr uống rượu cùng với Rơ Châm N, Siu Ch, Siu Ph, Rơ Châm Q, Rơ Châm N, Rơ Châm T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có K Pă H là cháu của Rơ Châm N đến chỗ Siu L ngồi chơi nhưng H không uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi N, Q, T và N đi về, chỉ còn lại L, Ch, Phúc và H ở lại, lúc này Siu L có mời K Pă H uống 01 ly rượu thì H đồng ý và uống hết ly rượu, L nói “Sao uống khỏe thế”, H trả lời “Khỏe chứ, mình 14 tuổi rồi mà”, sau đó L, Ch và P tiếp tục uống rượu theo vòng, còn H thì thỉnh thoảng có uống một vài ly. Khi uống hết rượu, L rủ H đi mua rượu và dùng xe máy chở H đi, sau khi mua được 01 lít rượu trắng và 01 bì đậu khuôn thì L và H đi về khu tập thể Đội 32. Lúc này L nói với P và Ch là “Đi ra lô nhậu để cho mọi người ngủ” thì Ch và Ph đồng ý. Sau đó cả 04 người đi ra lô cao su thuộc Phần 1, Đội 32, Nông trường cao su A xã Ia M. Tại đây, L, Ch và Ph tiếp tục uống rượu theo vòng còn H thì thỉnh thoảng uống 01 ly. Đến khoảng 0h30 phút ngày 14/12/2020 khi uống hết rượu thì P và Ch đi về, chỉ còn lại L và H ngồi lại nói chuyện yêu đương.

Trong lúc ngồi nói chuyện L hỏi “H có thương L không”, H nói “Có” đồng thời H nói “Mua cho H 01 cái điện thoại từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng và cho H 300.000 đồng để mua hoa quả ăn” thì L nói “Mua điện thoại rẻ tiền làm gì, để L mua điện thoại đắt tiền cho, còn tiền thì L chỉ có 100.000 đồng thôi”, H đồng ý. Sau đó L và H tiếp tục ngồi nói chuyện. Lúc này L nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với H, L nói “Cho L quan hệ tình dục” bằng tiếng Jrai, H nói “Để mai chú N về đã rồi cho ngủ chung”, L nói tiếp “Để mai không tin”, H nói “Bây giờ hả” thì L nói “Ừ”, sau đó L ôm H và H nằm xuống đất, L dùng tay phải cởi quần H ra và tự cởi quần mình ra. L dùng tay sờ ngực và bộ phận sinh dục của H, sau đó L đưa dương vật đã cương cứng của mình vào âm đạo của H, khi đưa vào được khoảng 2cm thì H kêu đau, L nói “Cố gắng thêm tý nữa” đồng thời L tiếp tục đẩy dương vật của mình vào sâu trong âm đạo của H, khi dương vật của L vào được khoảng $\frac{1}{2}$ thì H tiếp tục kêu đau quá nên L để im dương vật trong âm đạo của H một lúc, sau đó L tiếp tục đẩy dương vật vào nhưng H vẫn kêu đau nên L rút dương vật ra. Sau khi quan hệ tình dục thì cả hai tự mặc quần vào và H tự đi bộ về, còn L đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14/12/2020, L đến khu tập thể của H và đưa cho H 01 điện thoại OPPO màu đen và số tiền 100.000 đồng như đã hứa trước đó.

Ngày 18/12/2020, chị Kpă Ph là dì ruột của H phát hiện ra sự việc nên đã làm đơn trình báo đến Công an xã Ia M, huyện Chư Prông. Cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật đồng thời nghe thông tin gia đình K Pă H sẽ tố cáo mình nên Siu L đã đến UBND xã Ia M, huyện Chư Prông để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y số 278 ngày 23/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tổn Hi % sức khỏe của bị Hại K Pă H như sau: Toàn thân không dấu vết thương tích; màng trinh không rách, giãn nhẹ, hiện tại không phù nề, không sung huyết; các bộ phận khác bình thường; không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; hiện tại không có dấu hiệu mang thai. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT không có mục hướng dẫn xếp loại tỉ lệ thương tật tổn hại sức khỏe về xâm hại tình dục.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A5s, bên trong có 01 sim VIETTEL số 0376942367; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng từ K Pă H giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị Hi yêu cầu Siu L phải bồi thường dân sự số tiền 20.000.000 đồng. Hiện Siu L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại bị hại tiếp tục yêu cầu Siu L phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông đã truy tố bị cáo Siu L về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Siu L phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

-Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; Xử pht bị cáo: Siu L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Siu L với người bị Hi K Pă H và đại diện hợp pháp của người bị Hi K Pă H một khoản tổn thất về tinh thần là 20 triệu bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 05 triệu, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 15 triệu đồng cho người bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Siu L ông Mai Văn Tấn có ý kiến: Ông nhất trí về phần tội danh, các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát buộc tội đối với bị cáo; ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo đó là: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, phtm tội lần đầu, nhận thức pháp luật Hn chế, bị cáo không thực hiện tội phạm đến cùng để thỏa mãn nhu cầu sinh lý, tại phiên tòa người bị Hi K Pă H và đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ông đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử pht bị cáo không quá 12 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo; về dân sự đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường mà bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường là 20 triệu đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại bà Trang Thị Thùy Dương có ý kiến: Bà nhất trí về phần tội danh, các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát buộc tội đối với bị cáo; bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết là bị cáo dụ dỗ người bị hại uống rượu để quan hệ tình dục, để xử bị cáo mức án phù hợp và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là cháu K Pă H một khoản tổn thất về tinh thần như đã thỏa thuận là 20 triệu, bị cáo đã bồi thường được 05 triệu, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền cho bị hại là 15 triệu đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị Hi và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định:

Bị cáo L là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật nhất định, bị cáo là người đã có gia đình vợ con, nhưng bị cáo không kiềm chế ham muốn dục vọng của bản thân, nên đã có hành vi giao cấu với cháu H, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu H thì cháu H mới 14 năm 6 tháng 06 ngày tuổi.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội pHm của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Việc làm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm pHm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của nạn nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có biện pháp giáo dục đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thật thà thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã bồi thường một khoản tiền cho người bị hại H, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội và bị phát hiện thì bị cáo đã đầu thú; Tại phiên tòa người bị hại H và người đại diện hợp pháp của cháu H có lời xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Căn cứ yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4.] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại là K Pă H và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Kpă Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền để bù đắp một khoản tổn thất về tinh thần là 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu mà người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu, bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với người bị hại. Bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng vì vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

[5.] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A5s, bên trong có 01 sim VIETTEL số 0376942367; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng từ K Pă H giao nộp. Đây là tài sản riêng của bị cáo cho K Pă H, nhưng K Pă H không nhận, tại phiên tòa bị cáo muốn được nhận lại những tài sản trên, vì vậy cần trả cho bị cáo những tài sản trên là phù hợp.

[6.] Về án phí: Bị cáo Siu L phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Siu L** phạm tội : “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015.

Xử pHt: **Siu L 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 19/12/2020.

Về dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 592 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Siu L với người bị hại là K Pă H số tiền bồi thường là 20.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng vì vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Hàng tháng người phải thi hành án dân sự mà chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Siu L những tài sản sau: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A5s, bên trong có 01 sim VIETTEL số 0376942367; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng (Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Án phí dân sự bị cáo phải nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải nộp là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Trong Hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2021) bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

(Đã ký)

Ngô Trung Thực

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai,
- VKSND huyện, tỉnh,
- Công an huyện,
- Chi cục THADS huyện,
- Thi hành án HS,
- Bị cáo, bị hại,
- Người đại diện HP của bị hại,
- Người bào chữa, người bảo vệ QL cho bị hại,
- Người có QL&NVLQ,
- Lưu HSVA.